SAO Y; QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN; Thời gian ký: 2025-09-30T08:51:04+07:00

UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Số: 411 /QĐ-HĐQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 398 /TTr-QĐTPT ngày 26 /9/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Quỹ Đầu tư phát triển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Huỳnh Văn Sơn

UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 411 /QĐ-HĐQL ngày 30 / 9 /2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phân công, trách nhiệm, quy trình làm việc và mối quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Hội đồng), nhằm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thông qua Nghị quyết, Quyết định hoặc trình UBND tỉnh các nội dung về chiến lược, kế hoạch hoạt động của Quỹ; ban hành các quy chế và giám sát bộ máy điều hành, tạo điều kiện để Giám đốc Quỹ triển khai theo đúng quy định.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; từng thành viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được giao trước UBND tỉnh và trước pháp luật.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ là tổ chức cao nhất của Quỹ ĐTPT, quyết định chủ trương phương hướng hoạt động của Quỹ ĐTPT. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm;

b) 02 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ và Lãnh đạo Sở Tài chính;

c) Thành viên Hội đồng quản lý là đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ chức vụ quản lý khác tại Quỹ, ngoại trừ thành viên là Giám đốc Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ theo quy định. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng chế độ tiền thưởng, phụ cấp theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Tốt nghiệp đại học trở lên, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý:

a) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán, quản lý đầu tư xây dựng, đất đai.

b) Đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm a, c khoản 1 Điều này.

3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do UBND tỉnh quyết định theo quy định.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm,

bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa kết án bằng bản án.

3. Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế của Quỹ, Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật liên quan đến mức phải thi hành kỷ luật.

4. Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

5. Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ, bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Ban hành hoặc sửa đổi các quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế khác theo quy định tại Thông tư 86/2021/TT-BTC;

d) Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

e) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều 15 Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

g) Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn và phương án xử lý rủi ro đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

h) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến về quy chế xử lý rủi ro của Quỹ và quyết định việc khoanh nợ, xoá nợ gốc theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật liên quan.

i) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ, báo cáo tài chính, quyết toán chênh lệch thu chi Quỹ; mức trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ thưởng người quản lý, quỹ khen thưởng, phúc lợi của Quỹ theo quy định tại điểm g khoản 6 điều 10 nghị định 147/2020/NĐ-CP và khoản 3 điều 20 Thông tư 86/2021/TT-BTC.

k) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

l) Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động; phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

m) Phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 86/2021/TT-BTC.

n) Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Ban Kiểm soát Quỹ.

o) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

p) Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển; Các thành viên Hội đồng quản lý được hưởng các chế độ kiêm nhiệm theo quy định.

q) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Phân công nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách cấp và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Chủ trì các phiên họp của Hội đồng quản lý (trừ trường hợp uỷ quyền cho Phó Chủ tịch chủ trì) và ký biên bản và Nghị quyết các phiên họp.

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, quy định tại Điều lệ và

pháp luật có liên quan.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc và Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

h) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý – Giám đốc Quỹ

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý ký các văn bản Hội đồng quản lý tham mưu Uỷ ban nhân đân tỉnh và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

b) Phê duyệt và công bố thông tin của Quỹ theo quy định tại Điều 14 Thông tư 86/2021/TT-BTC, bảo đảm tính công khai, minh bạch và kịp thời của các thông tin được công bố

c) Trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về kết quả hoạt động của Quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định khác của pháp luật

d) Xúc tiến, tìm kiếm, lựa chọn dự án cho vay, đầu tư hoặc tham mưu đề xuất cho vay, đầu tư theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành.

đ) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý, khi có uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý; tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, theo phân công hoặc uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý

3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý – Lãnh đạo Sở Tài chính

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý; ký các văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý, khi có uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

b) Cho ý kiến về Quyết toán chênh lệch thu, chi hằng năm, kế hoạch hoạt động 5 năm, kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ theo

quy định.

c) Tham mưu cho Hội đồng quản lý việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn để cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ theo phương án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

d) Cung cấp thông tin danh mục dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án để Giám đốc Quỹ xúc tiến, tìm kiếm cơ hội, lựa chọn dự án cho vay, đầu tư theo quy định.

đ) Thông tin các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước, việc bố trí vốn thanh toán cho các dự án có quan hệ tín dụng với Quỹ, các hoạt đồng liên quan tới thủ tục đầu tư dự án tại Quỹ trên cơ sở đề nghị của Quỹ.

e) Phối hợp tham mưu cho Hội đồng quản lý việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn thanh toán cho các dự án sử dụng vốn ngân sách liên quan đến hoạt động của Quỹ.

g) Tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản lý.

h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ - Lãnh đạo Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Giám đốc Quỹ và các Sở ngành để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

c) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

d) Yêu cầu Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, các Phòng nghiệp vụ của Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

5. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Giám đốc Quỹ và các Sở ngành để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

c) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

d) Yêu cầu Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, các Phòng nghiệp vụ của Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

6. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

d) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng; họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc theo đề nghị Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; thành viên vắng mặt phải thông báo lý do. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng hoặc một thành viên khác được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền (khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) làm chủ tọa. Trường hợp cấp bách không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp. Các kết luận của các cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết,

Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ gửi tới tất cả thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của UBND tỉnh, Giám đốc Quỹ phải chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Những nội dung họp Hội đồng quản lý Quỹ

1. Các cuộc họp thường kỳ (tổ chức tối thiểu 03 tháng một lần)

- Thông qua các văn bản, kiến nghị cụ thể, những vấn đề cần giải quyết của Quỹ.

- Thảo luận các nội dung nêu trên và giải quyết các vấn đề khác của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chưa được nêu trong nội dung họp (nếu có).

- Kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (hoặc chủ toạ).

2. Các cuộc họp đột xuất

- Để giải quyết những công việc có tính chất cấp bách phát sinh giữa 02 kỳ họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để xử lý kịp thời những tình huống gây khó khăn, ách tắc… có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.

- Người đề nghị họp đột xuất chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung hoặc phân công chuẩn bị nội dung cho cuộc họp.

3. Các hình thức biểu quyết

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể bàn bạc quyết định những vấn đề cấp bách, sau đó báo cáo lại Hội đồng quản lý Quỹ trong phiên họp gần nhất, như:

- Các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

- Giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ.

b) Thảo luận và biểu quyết trong các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ (những thành viên vắng mặt phải gửi ý kiến của mình cho Quỹ chậm nhất là 03 ngày làm việc).

c) Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý bằng văn bản: Đối với các vấn đề được đề nghị lấy ý kiến đóng góp hoặc biểu quyết của từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản mà không cần tổ chức họp Hội đồng quản lý Quỹ; Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ sẽ gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ góp ý. Sau đó, căn cứ ý kiến của đa số (trên 50% thành viên đồng ý), Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ sẽ phê duyệt hoặc phát hành văn bản có liên quan. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải có ý kiến phản hồi (theo đúng

thời gian yêu cầu) khi nhận được văn bản.

4. Trách nhiệm chuẩn bị nội dung các kỳ họp:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chỉ đạo Giám đốc Quỹ hoặc các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị những nội dung, vấn đề đưa ra cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét để trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trực tiếp phê duyệt như:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hoặc nội dung sửa đổi Điều lệ.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

- Tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý và Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

b) Giám đốc Quỹ chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ chuẩn bị nội dung, số liệu và các vấn đề đưa ra cuộc họp Hội đồng quản lý xem xét, quyết định hoặc trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định như:

- Các định hướng chiến lược kế hoạch, mục tiêu, phương hướng phát triển trung, dài hạn và hàng năm của Quỹ;

- Phương án tổ chức bộ máy của Quỹ trong từng giai đoạn

- Các quy chế hoạt động nghiệp vụ;

- Phương án xử lý rủi ro, tổn thất tài sản (nếu có)

- Báo cáo hoạt động hàng quý, 6 tháng, hàng năm; phương án hình thành và sử dụng các Quỹ.

- Các dự án đầu tư, cho vay theo phân cấp.

b) Các thành viên Hội đồng quản lý đề xuất những vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ trong quá trình hoạt động. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra kết quả hoạt động Quỹ và những kiến nghị đến Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Nghị định 147/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề không có lợi hoặc có thể ảnh hưởng đến hoạt động chung của Quỹ thì Giám đốc Quỹ báo cáo với Hội đồng quản lý để điều chỉnh lại nội dung Nghị quyết, Quyết định có liên quan. Nếu Hội đồng quản lý Quỹ không chấp thuận, Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thì Giám đốc phải chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ được quyền chủ động quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ và các quy định phân cấp thẩm quyền đã được Hội đồng quản lý ban hành.

Trong các trường hợp khẩn cấp, như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ, Giám đốc Quỹ có quyền tự mình quyết định những biện pháp vượt thẩm quyền, nhưng sau đó phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan Nhà nước liên quan.

3. Trong các kỳ họp thường kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ phải gửi các văn bản, kiến nghị cụ thể những vấn đề cần giải quyết. Khi có nguy cơ xảy ra các biến động bất thường, đột xuất, có ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ, Giám đốc Quỹ phải báo cáo ngay Hội đồng quản lý Quỹ để kịp thời giải quyết.

4. Đối với các hội nghị do cơ quan cấp trên hoặc đơn vị có liên quan mời Quỹ thì tùy theo tính chất và nội dung cuộc họp thì Chủ tịch Hội đồng quản lý phân công tham dự như sau:

a) Những cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế chính sách; hướng phát triển dài hạn; xử lý những vướng mắc của Quỹ thì Chủ tịch Hội đồng quản lý chỉ đạo Giám đốc Quỹ dự sau đó báo cáo lại Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách có tính chất trung và ngắn hạn trước mắt trong phạm vi công tác điều hành thì Giám đốc hoặc các Phó Giám đốc được phân công dự, sau đó báo cáo lại các vấn đề cần thiết.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đại diện Hội đồng quản lý (theo phân công của Chủ tịch) có thể tham dự các buổi họp giao ban do Giám đốc Quỹ chủ trì.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, bộ máy điều hành của Quỹ chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ./.